TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- B** TỈNH B	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **133**/2026/HSST
Ngày: 06 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Nghĩa

2. Ông Nguyễn Quang Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - B, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - B tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú, bà Nguyễn Vũ PH Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2026/QĐST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2026/QĐST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/QĐST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Khổng Kim Y**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 17/7/1986, tại tỉnh B;

Số CCCD: 011186006239; cấp ngày 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội, Bộ công an;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 9, phường Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Khổng Doãn A và con bà: Đỗ Thị O; Chồng: Nguyễn Trung B (Đã ly hôn); con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án nào xét xử và chưa bị cơ quan có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2025 cho đến ngày xét xử sơ thẩm (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Chị Quàng Thị T H; Địa chỉ: Bản L, xã T, tỉnh B (Vắng mặt)

+ Chị Trương Thị T; Địa chỉ: Bản P, xã T, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Chị Hoàng Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, tỉnh B (Vắng mặt).

+ Anh Vũ Văn L; Địa chỉ: Số nhà 37, bản N, phường M, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, Khổng Kim Y thành lập, điều hành Công ty Kim Y B (được Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp 5600237867 ngày 28/7/2011) hoạt động kinh doanh chính là phun Tốc muỗi và chống mối. Từ năm 2020, Công ty Kim Y B chuyển đổi sang kinh doanh trong lĩnh vực bán xăng dầu và kinh doanh vận tải. Để mở rộng hoạt động kinh doanh, năm 2021 Khổng Kim Y thành lập Công ty H hoạt động kinh doanh về lĩnh vực vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Y nhờ Nguyễn Văn T (T là lái xe chở Tê hàng hóa cho Y) đứng tên làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty H. Y chỉ đạo Quàng Thị T H (là nhân viên văn phòng Công ty Kim Y B) gặp T lấy giấy tờ, thông tin cá nhân của T, gửi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B (nay là Sở Tài chính tỉnh B) để làm hồ sơ đăng ký thành lập Công ty H. Ngày 06/01/2021, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty H, mã số doanh nghiệp 5600335430 ngày 06/01/2021. Y giao cho H đứng tên làm kế toán của Công ty H, thực tế các hoạt động kinh doanh của Công ty Kim Y và Công ty H do Y trực tiếp điều hành, việc soạn thảo và lập hợp đồng lao động, xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp, công ty đều do Y thực hiện. Đối với các tài liệu cần có chữ ký của Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty H và kế toán, Y soạn thảo và đưa cho T và H ký theo yêu cầu của Y. Để nâng cao năng lực của Công ty H và Công ty Kim Y, trong thời gian từ ngày 05/5/2021 đến ngày 06/10/2022, Y biết Công ty H không có mặt hàng hóa cát nhưng để hợp thức chứng từ nên Y đã sử dụng Công ty H thực hiện việc mua bán trái phép 17 hóa đơn giá trị gia tăng khống với Công ty Kim Y là mặt hàng cát (cát xoa, cát lướt, cát xây dựng) với tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 7.382.343.600 đồng, giá trị sau Tế là 8.120.577.960 đồng, cụ thể

1. Hoá đơn số 0000071 ngày 05/5/2021 có trị giá tiền hàng là 322.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 354.750.000 đồng

2. Hoá đơn số 0000077 ngày 25/5/2021 có trị giá tiền hàng là 547.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 602.250.000 đồng

3. Hoá đơn số 0000094 ngày 15/6/2021 có trị giá tiền hàng là 174.600.000 đồng, giá trị sau Tế là 192.060.000 đồng

4. Hoá đơn số 0000110 ngày 30/6/2021 có trị giá tiền hàng là 270.000.000 đồng, giá trị sau Tế là 297.000.000 đồng

5. Hoá đơn số 0000115 ngày 10/7/2021 có trị giá tiền hàng là 72.900.000 đồng, giá trị sau Tế là 80.190.000 đồng

6. Hoá đơn số 0000131 ngày 20/7/2021 có trị giá tiền hàng là 707.400.000 đồng, giá trị sau Tế là 778.140.000 đồng

7. Hoá đơn số 0000135 ngày 21/7/2021 có trị giá tiền hàng là 459.000.000 đồng, giá trị sau Tế là 504.900.000 đồng

8. Hoá đơn số 0000137 ngày 21/7/2021 có trị giá tiền hàng là 685.453.600 đồng, giá trị sau Tế là 753.998.960 đồng

9. Hoá đơn số 0000150 ngày 30/7/2021 có trị giá tiền hàng là 328.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 361.350.000 đồng

10. Hoá đơn số 0000157 ngày 20/8/2021 có trị giá tiền hàng là 529.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 582.450.000 đồng

11. Hoá đơn số 0000177 ngày 05/9/2021 có trị giá tiền hàng là 71.100.000 đồng, giá trị sau Tế là 78.210.000 đồng

12. Hoá đơn số 0000197 ngày 07/10/2021 có trị giá tiền hàng là 742.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 816.750.000 đồng

13. Hoá đơn số 0000250 ngày 09/11/2021 có trị giá tiền hàng là 622.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 684.750.000 đồng

14. Hoá đơn số 0000404 ngày 10/12/2021 có trị giá tiền hàng là 757.500.000 đồng, giá trị sau Tế là 833.250.000 đồng

15. Hoá đơn số 0000615 ngày 15/3/2022 có trị giá tiền hàng là 450.000.000 đồng, giá trị sau Tế là 495.000.000 đồng

16. Hoá đơn số 170 ngày 01/8/2022 có trị giá tiền hàng là 202.380.000 đồng, giá trị sau Tế là 222.618.000 đồng

17. Hoá đơn số 334 ngày 06/10/2022 có trị giá tiền hàng là 439.010.000 đồng, giá trị sau Tế là 482.911.000 đồng

Quá trình mua bán trái phép hóa đơn giữa Công ty H và Công ty Kim Y đều do Y điều hành nên không lập hợp đồng mua bán. Để hợp thức hóa việc xuất hóa đơn khống Y đã sử dụng số tài khoản 8907201000792 của Công ty Kim Y chuyển tiền vào tài khoản số 117002871917 của Công ty H. Sau đó Y sử dụng tài khoản Công ty H chuyển sang số tài khoản 102686676722 của Trương Thị T hoặc số tài khoản 103872696658 của Nguyễn Văn T, số tài khoản 102872696525 của Quàng Thị T H sau đó nhờ những người có tên trên rút tiền đưa cho Y. Một số giao dịch Y không thực hiện việc chuyển khoản. Các hóa đơn Công ty H xuất bán Công ty Kim Y, Y đều kê khai hạch toán Tế. Để tránh cơ

quan chức năng kiểm tra phát hiện Y đã kê khai khối lượng Cát mua từ Công ty H vào mục hàng tồn kho của năm 2021 và năm 2022. Sau đó đổi địa chỉ kinh doanh và tên người đại diện theo pháp luật. Cụ thể: Năm 2022, Y nhờ Vũ Văn L, sinh năm 1977, trú tại bản N, phường M, tỉnh B đứng tên là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty H, năm 2024 Y đã bán Công ty Kim Y cho Hầu Thị Ly, sinh năm 1978, trú tại thôn Sính Thầu, xã Sùng Là, tỉnh Tuyên Quang và đứng tên làm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Kim Y. Toàn bộ quá trình mua bán trái phép hóa đơn giữa Công ty H và Công ty Kim Y do một mình Y thực hiện. Nguyễn Văn T, Quàng Thị T H chỉ ký vào các tài liệu khi Y yêu cầu.

Ngoài nội dung Y khai nhận trong năm 2021 Y sử dụng Công ty H mua một hóa đơn giá trị gia tăng với Doanh nghiệp tư nhân Huấn Hòa - Chi nhánh Hải Phòng (mã số Tế 4700140899 - 003) số hóa đơn 804 ngày 18/02/2021, tổng số tiền ghi trên hóa đơn sau Tế là 151.004.100 đồng. Việc trao đổi mua bán hàng hóa giữa Công ty H và Doanh nghiệp tư nhân Huấn Hòa chi nhánh tại Hải Phòng có hàng hóa kèm theo. Công ty H thực hiện việc kê khai đầy đủ.

Các hoá đơn liên quan đến việc mua bán trên đây đều đã được các Công ty có liên quan kê khai, nộp Tế tại các cơ quan Tế năm 2021 theo quy định.

Các mặt hàng thể hiện trong 17 hóa đơn của Công ty H trên có tổng giá trị tiền hàng sau Tế là 46.797.057.573 đồng, trong đó mặt hàng không có hàng hóa kèm theo là cát với tổng giá trị hàng hóa ghi trên hóa đơn chưa Tế là 7.382.343.600 đồng, các mặt hàng khác như: đá, xi măng đều có hàng hóa kèm theo.

Các hoá đơn liên quan đến việc mua bán trên đây đều đã được các Công ty có liên quan kê khai, nộp Tế tại các cơ quan Tế theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 92/CT-VKSKV1 ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B đã truy tố bị cáo: Khổng Kim Y về tội: In, phát hành, mua bán trái phép hoá đơn, chứng từ T nộp ngân sách nhà nước, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tại Thông báo đính chính cáo trạng số: 01/TB –VKSKV1, ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B đính chính nội dung: Truy tố ra trước tòa án nhân dân khu vực 1 – B để xét xử bị can Khổng Thị Kim Y có lý lịch và hành vi nêu trên, về tội: Mua bán trái phép hóa đơn quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Khổng Kim Y về tội: mua bán trái phép hoá đơn, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Khổng Kim Y không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo Khổng Kim Y thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản lấy lời khai của bị cáo, người liên quan, các tài liệu dữ liệu điện tử có trong hồ sơ vụ án, vật chứng đã T giữ trong quá trình điều tra. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Mặc dù biết Công ty H không có mặt hàng hóa là Cát, nhưng để hợp thức chứng từ, nên từ ngày 05/5/2021 đến ngày 06/10/2022, bị cáo Khổng Kim Y đã sử dụng Công ty H thực hiện việc mua bán trái phép 17 hóa đơn giá trị gia tăng khống với Công ty Kim Y là cát (cát xoa, cát lướt, cát xây dựng) với tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn là 7.382.343.600 đồng, giá trị sau Tế là 8.120.577.960 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép hóa đơn". Theo quy định tại khoản 1 Điều 203/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự quản lý của nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh. Bị cáo Khổng Kim Y phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, Tộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về Nhân thân: Bị cáo chưa bị cơ quan nào xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Toà án nào xét xử.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự quản lý của nhà nước về tài chính, kinh tế, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, Tộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, khả năng tài chính của bị cáo, thì xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[2]. Từ những phân tích trên khẳng định: Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B truy tố bị cáo Khổng Kim Y về tội: Mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là đúng người, đúng tội.

Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì hình phạt Tiền mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, với mức đề nghị về số tiền phạt là chưa phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 203/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, sau khi bị khởi tố, điều tra, truy tố và tại thời điểm xét xử, bị cáo không có nghề nghiệp, T nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Vật chứng: Đối với: 17 hóa đơn đã T giữ, là vật chứng quan trọng trong vụ án, nên cần lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với Quàng Thị T H, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị T, Trương Thị T và Vũ Văn L đều là những người được Y Tê làm việc tại Công ty Kim Y, quá trình làm việc đều thực hiện theo sự chỉ đạo của Y như đứng tên thành lập, đại diện pháp luật Công ty H, mở tài khoản ngân hàng để thực hiện các dòng tiền giúp Y nhưng không biết mục đích của Y, không tham gia quản lý, điều hành hoạt động của Công ty H, không biết và không tham gia việc in, mua bán trái phép hóa đơn giữa Công ty H và Công ty Kim Y, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Phan Văn Sơn, sinh năm 1985, trú tại số 235 đường Đằng Hải, tổ dân phố Đằng Hải 4, phường Hải An, thành phố Hải Phòng - Giám đốc, người đại diện Doanh nghiệp tư nhân Huấn Hòa - chi nhánh tại Hải Phòng. Quá trình làm việc xác định: Năm 2021, Sơn giao cho em trai họ là Nguyễn Duy Long, sinh năm 1988, trú tại số 185 Văn Cao, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng điều hành Doanh nghiệp tư nhân Huấn Hòa chi nhánh tại Hải Phòng và giao cho Lưu Văn Bình, sinh năm 1984, trú tại P01, tầng 26, toà A TTTM DV Nhà ở CT, phường Yên Sở, thành phố Hà Nội tìm các đơn vị mua bán xăng dầu ở các tỉnh Tây Bắc. Sơn được biết Long có sử dụng Doanh nghiệp tư nhân Huấn Hòa - Chi nhánh Hải Phòng xuất một hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty H, số hóa đơn 804 ngày 18/02/2021 với tổng giá trị hàng hoá ghi trên hoá đơn là 151.004.100 đồng, việc xuất bán hóa đơn có hàng hóa kèm theo nên không đề cập xử lý.

- Đối với Hầu Thị Ly là người nhận chuyển nhượng và đứng tên đại diện pháp luật Công ty H từ tháng 5/2024, hiện Ly vắng mặt tại nơi cư trú nên chưa tiến hành làm việc được. Tuy nhiên việc mua bán trái phép hóa đơn giữa Công ty H và Công ty Kim Y xảy ra vào năm 2021 và 2022 không liên quan đến việc mua bán trái phép hóa đơn, nên không đề cập xử lý.

- Đối với Thèn Chín Binh là người đại diện theo pháp luật Công ty Kim Y từ tháng 5/2024 đã chết tháng 6/2024 nên không xem xét xử lý.

- Đối với Công ty TNHH Sơn Luân B và Công ty Cổ phần đầu tư T mại Hưng Long tỉnh B, đến nay chưa cung cấp tài liệu theo yêu cầu của Cơ quan điều tra, nên đã được chuyển đến cơ quan Tế để kiểm tra, xác minh.

Ngày 26/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành Quyết định tách hành vi, tài liệu, vật chứng về việc: Mua bán hóa đơn giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải H và Công ty TNHH Sơn Luân B (Mã số Tế 5600308162), Công ty Cổ phần đầu tư T mại Hưng Long tỉnh B (Mã số Tế 5600252488) làm rõ đầu vào mặt hàng đá, xi măng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải H; Tuy nhiên, người đại diện theo pháp luật Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Vận tải H là bà Hầu Thị Ly, sinh năm 1978, trú tại thôn Sính Thầu, xã Sùng Là, tỉnh Tuyên Quang không có mặt tại địa pH, nên chưa cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 532 ngày 25/12/2025 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, nên chưa tiến hành kiểm tra, xác minh được.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 203, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 3 Điều 35/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Khổng Kim Y phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

- Xử phạt bị cáo Khổng Kim Y 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ: 17 hóa đơn giá trị gia tăng đã T giữ.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Khổng Kim Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/8/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- VKSND khu vực 1- B;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra, Công an tỉnh ĐB;
- Phòng CSTHAHS và HTTP;
Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Công an tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- HS THA Hình sự;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thúy Thành